

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B2LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403023018	Thái Quỳnh	Anh	03/05/2007				10	8.5	9.0			10.0		9.6
2	2253403023020	Lê Ngọc	Duyên	14/06/2005				0	6.0	0.0			0.0	0.0	1.0
3	2253403023021	Trần Hoàng	Đức	12/02/2007				8	7.5	8.5			9.8		9.1
4	2253403023022	Lương Huỳnh Ngọc	Hân	30/10/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2253403023023	Lê Hồng Diễm	Hương	21/10/2007				7	8.5	6.0			8.0		7.7
6	2253403023024	Nguyễn Kim	Khánh	17/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2253403023025	Lâm Thị Ngọc	Kiều	10/01/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2253403023028	Trương My	My	09/01/2007				6	9.0	4.5			7.8		7.3
9	2253403023029	Võ Thị Kim	Ngân	30/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2253403023030	Võ Thị Tuyết	Ngân	13/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2253403023032	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/06/2007				9	9.5	8.0			9.5		9.2
12	2253403023033	Nguyễn Hoàng Phương	Trình	20/07/2007				9	9.5	9.5			9.5		9.5
13	2253403023034	Nguyễn Lê Hồng	Tươi	20/02/2007				8	8.0	9.5			9.3		9.0
14	2253403023035	Lê Thị Kim	Tuyền	23/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2253403023036	Phạm Thị Mỹ	Vân	02/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2253403023037	Đoàn Thảo	Vy	22/05/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2253403023038	Phạm Kim	Vy	26/04/2007				10	10.0	9.0			10.0		9.8
18	2253403023039	Trần Kim	Ý	31/12/2007				7	9.0	7.5			3.0	0.0	5.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Phú Thọ